

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-12-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Hữu Thỏa.

2. Bà Hồ Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2021/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/12/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Kim A, sinh năm 1995. Nơi ĐKKHKT: Xóm 13, xã Qu Th, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Nơi tạm trú: Xóm 7, xã Qu H, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Tuấn D, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Xóm 13, xã Qu Th, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 9 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị Kim A trình bày: Chị và anh Hồ Tuấn D lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Qu Th ngày 28/12/2017. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do thiếu sự quan tâm lẫn nhau, bất đồng quan điểm, anh D đánh đập nên chị về bên ngoại sống từ năm 2020 đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh D. Vợ chồng có 01 con chung Hồ Thị Thùy L, sinh ngày 25/10/2018 hiện nay đang ở với chị. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn, anh D vắng mặt có lý do.

Tại bản tự khai bị đơn anh Hồ Tuấn D trình bày: Anh thống nhất với chị Kim A về thời gian và điều kiện kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính cách, quan điểm bất đồng, không thông cảm cho nhau, anh và chị Kim A cũng không tìm được biện pháp để giải quyết mâu thuẫn. Nay chị Kim A xin ly hôn anh đồng ý vì mâu thuẫn căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau. Vợ chồng có 01 con chung Hồ Thị Thùy L, sinh ngày 25/10/2018, ly hôn anh đồng ý để chị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Kim A yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 12/2021 anh đồng ý. A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn, gia đình đã thông báo cho anh biết, Tòa án cũng đã gửi qua Zalo cho anh, nhưng vì hiện tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp, đi về phải cách ly nên anh không thể về để giải quyết việc ly hôn. Anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Tại Biên bản lấy lời khai bà Phan Thị Th (bà nội của anh D) trình bày: Mâu thuẫn giữa chị Kim A và anh D cụ thể như thế nào bà không biết, chỉ thấy chị Kim A nói là anh D đánh đập. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt tài liệu, thông báo, bà nhận và đã báo cho anh Dũng biết, nhưng vì dịch bệnh Covid-19 nên anh Dũng không về để giải quyết việc ly hôn được. Anh D có bản tự khai trình bày ý kiến của mình và đơn xin giải quyết vắng mặt gửi về cho bà và bà đã nộp lại cho Tòa án.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Qu Th thể hiện: Anh Hồ Tuấn D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 13, xã Qu Th, huyện Quỳnh Lưu. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không biết. Chị Kim A xin ly hôn, quyền nuôi con đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, tổng đạt văn bản cho Viện kiểm sát và đương sự của thẩm phán là hoàn toàn đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo quy định của pháp luật trong quá trình xét xử. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ -UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Hồ Tuấn D có đăng ký hộ khẩu tại xã Qu Th, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn, bị đơn, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Ngô Thị Kim A và anh Hồ Tuấn D hợp pháp, tuân thủ điều kiện pháp luật quy định (Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 28/12/2017). Các bên đương sự thừa nhận trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về tính cách, quan điểm, thiếu sự quan tâm lẫn nhau, đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, chấm dứt mọi quan hệ. Tòa án đã báo anh D đến để hòa giải hàn gắn tình cảm, nhưng anh D không đến. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Kim A và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia

đình là không thể. Do đó cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Kim A được ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Hồ Thị Thùy L, sinh ngày 25/10/2018 hiện đang ở với chị Kim A. Chị Kim A có nguyện vọng được nuôi con, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Anh D đề nghị Tòa án giao con chung cho chị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con theo nguyện vọng của chị Kim A, mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 12/2021. Trên cơ sở nguyện vọng của các đương sự và để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, anh D cấp dưỡng nuôi con cùng chị Kim A mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về tài sản chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 40, 147, 227, 228, và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ngô Thị Kim A và anh Hồ Tuấn D.

2. Về con chung: Giao con Hồ Thị Thùy L, sinh ngày 25/10/2018 cho chị Ngô Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hồ Tuấn Dũng cấp dưỡng nuôi con cùng chị Kim A mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Hồ Tuấn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Kim A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0007512 ngày 08/10/2021. Anh Hồ Tuấn Dũng phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Qu Th (nơi ĐKKH 2017);
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến

